

Số: 227/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Giúp cho các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:
- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
 - 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
 - 100% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo thành phố với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
 - Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn thành phố; từng bước chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và tổ chức để phát triển kinh tế - xã hội;
 - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;



- Hải Phòng nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước về chỉ số phát triển Chính quyền số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phần đầu Kinh tế số chiếm 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G khu vực trung tâm và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số:

a) Về chuyển đổi nhận thức:

(1). Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

(2). Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, quận, huyện, để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số.

(3). Người đứng đầu tại các Sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

(4). Người đứng đầu tại các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

(5). Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động lựa chọn một xã/phường/thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

b) Về cơ chế, chính sách:

(1). Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

(2). Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

(3). Xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính thành phố.

c) Về phát triển hạ tầng số:

(1). Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu của thành phố có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thành phố tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây.

(2). Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

(3). Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên toàn địa bàn thành phố.

(4). Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của thành phố sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

(5). Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

d) Về phát triển nền tảng số:

(1). Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn thành phố bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

(2). Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

(3). Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

(1). Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của thành phố và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách.

(2). Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin;

phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

(3). Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

(4). Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

e) Về hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:

(1). Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ.

(2). Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) vào hoạt động sản xuất, thương mại.

(3). Chủ động hợp tác trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ số:

a) Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp thành phố đến cấp xã, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

b) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước của thành phố một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

c) Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính quyền điện tử. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp thành phố.

d) Triển khai Nền tảng Chính quyền điện tử thành phố (LGSP), kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

đ) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực.

e) Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội (Social), cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (Mobile), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

f) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.

g) Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

h) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo.

i) Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

j) Tổ chức, thực hiện các chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số:

Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố:

a) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

b) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của thành phố nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

c) Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn thành phố đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

d) Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

đ) Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số:

a) Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

b) Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

c) Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

d) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp của thành phố.

đ) Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số:

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Căn cứ hành lang pháp lý và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế xây dựng hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

- Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

- Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngang hàng

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, đê điều, thủy lợi, lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, phòng chống thiên tai. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các

hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về thời tiết, chất lượng đất đai, môi trường để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng tem điện tử, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch, hội nhập quốc tế.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics:

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường cao tốc, quốc lộ. Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận...).

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng:

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

- Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch:

Triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch, lễ hành, lưu trú, dịch vụ du lịch, các ứng dụng tiện ích... tiến tới hình thành hệ thống Du lịch thông minh nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngoại vụ:

Chủ trì, phối hợp trong công tác xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài, tham gia các tổ chức mạng lưới liên kết hợp tác cấp địa phương quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các Sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Đối với các đơn vị có các nguồn kinh phí được để lại theo quy định (đang để ngoài cần đổi ngân sách): việc sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định chuyên ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của thành phố: đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a khoản 1 phần II; điểm h khoản 2 phần II của Kế hoạch.

b) Các Sở, ban, ngành thành phố chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục (1) điểm b khoản 1 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyên đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của mình.

d) Lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyên đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Định kỳ hàng năm gửi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình triển khai Kế hoạch này trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c, d, đ, e khoản 1 phần II; điểm a, b, c, d, e, f, j khoản 2 phần II; điểm a, b, c, d khoản 3 phần II; điểm a, đ khoản 4 phần II của Kế hoạch.

b) Tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

d) Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch này.

e) Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ, i khoản 2 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c khoản 5 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục (2) điểm b khoản 1 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyên đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ cho phù hợp với thực tiễn ứng dụng và phát triển công nghệ số.

8. Sở Y tế:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a khoản 5 phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c khoản 4, phần II; điểm b khoản 5 phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

c) Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d khoản 5 phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ khoản 5 phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Sở Công Thương:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ khoản 3 phần II; điểm e, g khoản 5 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Sở Tài Nguyên và Môi trường:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f khoản 5 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Sở Du lịch:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm h khoản 5 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Sở Ngoại vụ:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm I khoản 5 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d khoản 4 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Sở Nội vụ:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm g khoản 2 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nhiệm vụ mục (3) điểm b khoản 1 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

18. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh thành phố Hải Phòng:

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c khoản 5 phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thành phố được tiếp cận tín dụng một cách thuận lợi.

c) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi (chương trình cho vay kích cầu đầu tư, cho vay với lãi suất ưu đãi) cho các doanh nghiệp công nghệ số nhằm hỗ trợ các sản phẩm chuyển đổi số chủ lực và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

d) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng để thúc đẩy chuyển đổi số.

19. Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp tại Hải Phòng:

a) Xây dựng các chương trình đào tạo hỗ trợ chuyển đổi số và phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm b khoản 4 phần II của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn về chuyển đổi số cho toàn xã hội.

20. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố và các cơ quan truyền thông, báo chí:

Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời xem xét, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP;
- KSTTHC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bình